

Số: 02/2024/QĐ-PT

Đà Nẵng, ngày 30 tháng 9 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT ĐỀ NGHỊ XEM XÉT LẠI
QUYẾT ĐỊNH KHÔNG MỞ THỦ TỤC PHÁ SẢN
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

Với Tổ Thẩm phán gồm có:

Thẩm phán – Tổ trưởng:

Ông Nguyễn Cường

Các Thẩm phán:

Ông Trần Đức Kiên

Bà Võ Thị Ngọc Dung

- **Thư ký phiên họp:** Bà Đinh Thị Trang, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên họp:** Bà Trần Thị Thắng, Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY:

Theo đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản của Công ty cổ phần L (chủ nợ). Địa chỉ: Lô D, đường T, phường L, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi đối với Doanh nghiệp bị yêu cầu Công ty cổ phần T.

Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai đã căn cứ vào khoản 5 Điều 42 của Luật Phá sản ban hành Quyết định số 01/2024/QĐST-PS ngày 05/8/2024 không mở thủ tục phá sản đối với Công ty cổ phần T. Địa chỉ: I L, phường P, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Tại Đơn đề nghị xem xét lại Quyết định không mở thủ tục phá sản đề ngày 06 tháng 8 năm 2024 của Công ty cổ phần L 45.3, đề nghị Toà án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng hủy Quyết định không mở thủ tục phá sản số 01/2024/QĐST-PS ngày 05/8/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

XÉT THẤY:

Các tài liệu trong hồ sơ yêu cầu mở thủ tục phá sản và đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản của chủ nợ thể hiện: Công ty cổ phần L cho rằng Công ty cổ phần T còn nợ của Công ty cổ phần L 45.3 số tiền 11.477.349.692 đồng đã quá hạn thanh toán nhưng Công ty cổ phần T không thanh toán cho Công ty cổ phần L

45.3 khoản nợ đến hạn là Công ty cổ phần T mất khả năng thanh toán. Công ty cổ phần L đề nghị mở thủ tục phá sản đối với Công ty cổ phần T.

Xem xét khoản nợ 11.477.349.692 đồng mà Công ty cổ phần L cho rằng Công ty cổ phần T mất khả năng thanh toán thì thấy:

[1]. Quyết định thi hành án số 1044/QĐ-CCTHADS ngày 15 tháng 3 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai đã căn cứ Bản án số 03/2023/KDTM-PT ngày 08 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai đã cho thi hành án đối với người phải thi hành án là Công ty cổ phần T với số tiền phải thi hành án là 17.127.349.629 đồng. Ngày 26 tháng 4 năm 2023, Công ty cổ phần L 45.3 có đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản doanh nghiệp tại Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai với lý do Công ty cổ phần T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán số tiền nợ gốc 14.764.848.038 đồng. Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai đã ban hành Quyết định mở thủ tục phá sản số 01/2023/QĐ-MTTPS ngày 09 tháng 10 năm 2023. Tại Quyết định giải quyết đề nghị xem xét lại đối với Quyết định mở thủ tục phá sản số 03/2023/QĐ-PT ngày 10 tháng 11 năm 2023, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đã hủy Quyết định mở thủ tục phá sản số 01/2023/QĐ-MTTPS ngày 09 tháng 10 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai đối với Công ty cổ phần T.

[2]. Ngày 24 tháng 6 năm 2024, Công ty cổ phần L 45.3 tiếp tục có đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản đối với Công ty cổ phần T với lý do đến nay Công ty cổ phần T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán đối với khoản nợ còn lại 11.477.349.692 đồng.

[3]. Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ việc, Tổ Thẩm phán thấy rằng: Sau khi Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng hủy Quyết định mở thủ tục phá sản số 01/2023/QĐ-MTTPS ngày 09 tháng 10 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai, Công ty cổ phần T tiếp tục chuyển trả nợ cho Công ty cổ phần L 45.3 thêm 2.000.000.000 đồng, trong đó gần nhất là ngày 27/6/2024 chuyển trả là 350.000.000 đồng. Tổng cộng đến nay Công ty cổ phần T đã trả cho Công ty cổ phần L là 06 tỷ đồng, còn nợ lại 11.477.349.692 đồng và cam kết sẽ tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo lộ trình cụ thể. Công ty cổ phần T là Công ty hoạt động đa ngành nghề, có nhiều Chi nhánh và cơ sở hoạt động ở nhiều địa phương khác nhau là doanh nghiệp đang hoạt động kinh doanh bình thường và có nhiều công nhân lao động. Theo Báo cáo tài chính năm 2021, 2022, 2023 và 06 tháng đầu năm 2024 (Bút lục: 582 đến 800) thì kết quả kinh doanh của Công ty cổ phần T là có lợi nhuận. Như vậy, có thể thấy Công ty cổ phần T không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định tại khoản 2, khoản 5 Điều 42 Luật Phá sản và có thiện chí trả nợ. Bởi vì Công ty cổ phần T tuy có các khoản nợ cụ thể đến hạn thanh toán nhưng vẫn thực hiện nghĩa vụ thanh toán trong vòng 03 tháng cho Công ty cổ phần L. Do đó, Tòa án nhân dân tỉnh

Gia Lai không chấp nhận yêu cầu mở thủ tục phá sản của Công ty cổ phần L đối với Công ty cổ phần T là có căn cứ.

[4] Công ty cổ phần L đề nghị xem xét lại Quyết định không mở thủ tục phá sản nhưng không cung cấp tài liệu chứng cứ gì mới. Mặt khác, khoản nợ này là việc thi hành Bản án số 03/2023/KDTM-PT ngày 08/02/2023 của Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai, do đó Công ty cổ phần L có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án thực hiện trình tự thủ tục trong quá trình thi hành án để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của mình theo quy định của pháp luật về Thi hành án.

Từ những phân tích và lập luận trên đây, xét thấy Đ đề nghị xem xét lại Quyết định không mở thủ tục phá sản của Công ty cổ phần L là không có cơ sở chấp nhận; Tổ Thẩm phán - Toà án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng chấp nhận quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tại phiên họp: Không chấp nhận đơn của Công ty cổ phần L về đề nghị xem xét lại Quyết định không mở thủ tục phá sản, giữ nguyên Quyết định không mở thủ tục phá sản số 01/2024/QĐST-PS ngày 05/8/2024 của Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai.

[5]. Về lệ phí phúc thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 37 và Điều 40 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Công ty cổ phần L phải chịu lệ phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ vào điểm a khoản 7 Điều 44 của Luật Phá sản năm 2014;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận đơn đề nghị xem xét lại Quyết định không mở thủ tục phá sản của Công ty cổ phần L.

2. Giữ nguyên Quyết định không mở thủ tục phá sản số 01/2024/QĐST-PS ngày 05/8/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai đối với Công ty cổ phần T.

3. Về lệ phí phúc thẩm: Công ty cổ phần L phải chịu 300.000 đồng.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định, ngày 30 tháng 9 năm 2024.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- Công ty cổ phần Lilama 45.3;
- Công ty cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai;
- Lưu hồ sơ.

TM. TỔ THẨM PHÁN
THẨM PHÁN - TỔ TRƯỞNG

Nguyễn Cường

